TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 14/2019/HSST
Ngày: 02/7/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vương và ông Nguyễn Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Tứ - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà tham gia phiên toà: Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Võ Kim T – sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ T – sinh năm 1930 và bà: Huỳnh Thị L (chết); vợ: Đặng Thị S – sinh năm 1967; có 03 con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1994; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Võ Kim A – sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Kim T – sinh năm 1960 và bà: Đặng Thị S– sinh năm 1967; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1975; Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị R – sinh năm 1977; Vắng mặt.

3. Ông Võ H – sinh năm 1954; Vắng mặt.

4. Chị Dương Thị C – sinh năm 1970; Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1969; Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

6. Bà Lê Thị Xuân P – sinh năm 1960; Vắng mặt.

7. Chị Võ Thị Thanh C – sinh năm 1969; Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

8. Bà Đặng Thị S – sinh năm 1967;

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 07/01/2019, Võ Kim T giao cho con trai là Võ Kim A đi nhận phơi đề và tiền ghi số lô đề của các con bạc về đưa cho T thì A đồng ý. A điều khiển xe mô tô biển số 78 G1-018.93 (do Võ Kim T đứng tên chủ sở hữu) đến nhà Nguyễn Thị T nhận 01 phơi đề có số tiền trong phơi là 698.000 đồng và 1.000.000 đồng. Sau đó, A đến nhà Nguyễn Thị R nhận 01 phơi đề với số tiền trong phơi là 3.314.000 đồng và 1.000.000 đồng. Đến nhà Lê Thị Xuân P nhận 01 phơi đề với số tiền trong phơi là 1.758.000 đồng và 700.000 đồng. A đến nhà Võ Thị Thanh C nhận 01 phơi đề với số tiền trong phơi là 2.193.000 đồng và 2.000.000 đồng. A đến nhà Võ H nhận 01 phơi đề với số tiền trong phơi là 1.196.000 đồng. A đến nhà Dương Thị C nhận 01 phơi đề với số tiền trong phơi là 4.890.000 đồng thì bị công an huyện Đông Hòa kiểm tra phát hiện thu giữ 06 phơi đề với tổng số tiền trong 06 phơi đề là 14.049.000 đồng và 4.700.000 đồng là số tiền nhận từ những người ghi số lô đề. Qua điều tra, T khai nhận từ đầu năm 2018 Toàn lấy những phơi đề này giao lại cho một người đàn ông tên X (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để hưởng lợi 1% trên tổng số tiền thực tế các con bạc dùng để ghi số lô đề. Đối với A từ ngày 28/12/2018 đến ngày 07/01/2019, tham gia lấy các phơi đề của những người ghi lô đề giao lại cho T.

Vật chứng vụ án:

- 06 phơi đề ngày 07/01/2019 với tổng số tiền trong phơi là 14.049.000 đồng,

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER biển số 78G1-018.93,

- Số tiền 9.021.060 đồng (trong đó tiền bắt quả tang 4.700.000 đồng, Dương Thị C tự nguyện giao nộp 3.471.900 đồng, Võ H tự nguyện giao nộp 849.160 đồng là khoản tiền thu được từ các con bạc).

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSĐH ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố bị cáo Võ Kim T, Võ Kim A về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin Tòa xử mức án thấp và cho các bị cáo được tại ngoại.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Bị cáo T đã có hành vi giao cho con trai là A đi thu tịch lô đề của 06 con bạc, gồm Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị R, Lê Thị Xuân P, Võ Thị Thanh C, Võ H và Dương Thị C tham gia đánh bạc với tổng số tiền ghi trong 06 phơi đề là 14.049.000 đồng và 4.700.000 đồng là số tiền nhận từ những người ghi số lô đề. Hành vi của Võ Kim T và Võ Kim A đã phạm tội "Đánh bạc", đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Kim T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Võ Kim A từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ .

Vật chứng vụ án: Số tiền 9.021.060 đồng thu được từ việc đánh bạc đang tạm giữ là tiền thu nhập bất chính nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước. Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER biển số 78G1-018.93 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T, bị cáo A dùng xe này đi nhận phơi đề, bà S không biết nên bà S xin nhận lại để có phương tiện đi lại do đó đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho vợ chồng bị cáo T để sử dụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định, văn bản tố tụng ở giai đoạn điều tra nên đều là chứng cứ hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 07/01/2019, tại xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, Võ Kim T đã có hành vi giao cho con là Võ Kim A đi thu tịch lô đề của các con bạc, gồm Nguyễn Thị T 01 phơi đề có số tiền trong phơi là 698.000 đồng, Nguyễn Thị R 01 phơi đề với số tiền trong phơi là 3.314.000 đồng, Lê Thị Xuân P 01 phơi

đề với số tiền trong phơi là 1.758.000 đồng, Võ Thị Thanh C 01 phơi đề với số tiền trong phơi là 2.193.000 đồng, Võ H 01 phơi đề với số tiền trong phơi là 1.196.000 đồng, Dương Thị C 01 phơi đề với số tiền trong phơi là 4.890.000 đồng; tổng số tiền trong 06 phơi đề là 14.049.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Võ Kim T, Võ Kim A đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng mà cụ thể là xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Giữa lúc Đảng và Nhà nước ta đang đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh thì các bị cáo lại thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề được thua bằng tiền là một tệ nạn của xã hội, đi ngược lại chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Bị cáo T đã có hành vi giao cho bị cáo A đi thu tịch lô đề và tiền của các con bạc. Bị cáo A đồng ý và đã đi thu tịch phơi đề gồm Nguyễn Thị T 01 phơi đề có số tiền trong phơi là 698.000 đồng, Nguyễn Thị R 01 phơi đề với số tiền trong phơi là 3.314.000, Lê Thị Xuân P 01 phơi đề với số tiền trong phơi là 1.758.000 đồng, Võ Thị Thanh C 01 phơi đề với số tiền trong phơi là 2.193.000 đồng, Võ H 01 phơi đề với số tiền trong phơi là 1.196.000 đồng, Dương Thị C 01 phơi đề với số tiền trong phơi là 4.890.000 đồng; tổng số tiền trong 06 phơi đề là 14.049.000 đồng. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, với mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn so với bị cáo A. Tuy nhiên, các bị cáo đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thi hành án cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử mức thấp nhất của khung hình phạt, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Pháp luật Nhà nước mà yên tâm cải tạo.

Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, bị cáo A chưa có việc làm nên không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

Đối với Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị R, Lê Thị Xuân P, Võ Thị Thanh C, Võ H, Dương Thị C tham gia đánh bạc nhưng số tiền đánh bạc trong ngày 07/01/2019 dưới 5.000.000 đồng chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc nên

Công an huyện Đông Hòa không khởi tố xử lý về hình sự đối với những người này là đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án: Số tiền 9.021.060 đồng thu được từ một số người đánh bạc, đang tạm giữ là tiền thu nhập bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER biển số 78G1-018.93 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T. Bị cáo A dùng xe này đi nhận phơi đề, bà S không biết nên bà S xin nhận lại để có phương tiện đi lại, do đó Hội đồng xét xử xét trả lại cho vợ chồng bị cáo T để sử dụng theo quy định.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Võ Kim T, Võ Kim A** phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Kim T 09 (chín) tháng** cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Võ Kim A 06 (sáu) tháng** cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên nhận được hồ sơ thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo.

Giao bị cáo Võ Kim T, Võ Kim A cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khi bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hòa được xử lý như sau:

- Trả cho vợ chồng ông Võ Kim T bà Đặng Thị S 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER biển số 78G1-018.93;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước **9.021.060 đ** *(chín triệu không trăm hai mươi mốt nghìn không trăm sáu mươi đồng)* thu được từ việc

đánh bạc là tiền thu nhập bất chính (Ủy nhiệm chi chuyển khoản ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa Công an huyện Đông Hòa và Kho bạc Nhà nước huyện Đông Hòa).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Võ Kim T, Võ Kim A mỗi bị cáo phải chịu **200.000đ** *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết.

HỘI THẨM NHÂN DÂN : **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:**

Nguyễn Văn Vương **Nguyễn Đức Hùng** **Nguyễn Minh Thu**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đông Hoà;
- THA DS huyện Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Minh Thu